

Số: 88/2024/QĐST-HNGĐ Thành phố A, ngày 12 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1979.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Cà N, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Khóm B, phường L, thành phố A, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Lê Thị Cà N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị Cà N thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Kim P, sinh ngày 17/8/2022, hiện cháu P đang sống với chị Cà N. Anh Lê Văn T và chị Lê Thị Cà N tự nguyện thoả thuận như sau: Sau khi ly hôn chị Lê Thị Cà N được tiếp tục nuôi Lê Kim P, sinh ngày 17/8/2022, anh Lê Văn T không cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Cà N tự nguyện không yêu cầu. Chị Lê Thị Cà N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lê Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Tự thoả thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Lê Văn T và chị Lê Thị Cà N cam kết tài sản vợ chồng tự thoả thuận và cũng không có ý định tâu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Lê Văn T và chị Lê Thị Cà N cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị Cà N thoả thuận như sau: Anh Lê Văn T chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, chị Lê Thị Cà N chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, anh Lê Văn T đồng ý tự nguyện chịu thay cho chị Lê Thị Cà N số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, anh Lê Văn T phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005167 ngày 21/5/2024. Anh Lê Văn T được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. A;
- UBND P. An Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Tâm